

Số: 217/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 26 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Quang T, năm sinh 1995; Địa chỉ thường trú: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Địa chỉ cư trú: Số 95 đường T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H, năm sinh 1996; Địa chỉ thường trú: Ấp V, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; Địa chỉ cư trú: Số 95 đường T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông T và bà H hiện cư trú tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông T và bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 16 tháng 10 năm 2023 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện A, tỉnh An Giang cấp thể hiện ông T và bà H là vợ chồng hợp pháp. Ngày 06 tháng 02 năm 2025, ông T và bà H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 3 năm 2025, ông T và bà H cùng thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh V, ngày sinh 20 tháng 5 năm 2024. Ly hôn ông T và bà H thỏa thuận, bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và việc cấp dưỡng nuôi con do ông T và bà H tự thỏa thuận, thực hiện với nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà H xác nhận không có.

[3] Áp dụng Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc thuận tình ly hôn giữa ông T và bà H là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Ông T và bà H cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh V, ngày sinh 20 tháng 5 năm 2024 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Quang T do bà Nguyễn Thị H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị H cùng chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được cản trừ vào số

tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002591 ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã K, huyện A, tỉnh An Giang
(theo giấy CNKH số 66, ngày 16 tháng 10 năm 2023);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu